

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo đại học thứ hai theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền Về việc ban hành Chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị;

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá chương trình đào tạo đại học văn bằng 2 theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học thứ hai hệ chính quy tập trung theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3038/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/9/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành đào tạo	: Kinh tế
Chuyên ngành	: Kinh tế chính trị
Mã số	: 52 31 01 01
Trình độ đào tạo	: Đại học thứ hai
Loại hình đào tạo	: Chính quy tập trung

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị: *Có khả năng giảng dạy, nghiên cứu về Kinh tế chính trị và các môn học khác về kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng; các trường trung học chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành phố và các đoàn thể; Có năng lực tham mưu tư vấn cho các cấp lãnh đạo, quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động kinh tế; có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế.*

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về trình độ chính trị và tri thức khoa học

- Nắm vững tri thức cơ bản và có hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, cơ chế chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Nắm vững hệ thống tri thức ngành, nhất là tri thức chuyên ngành kinh tế chính trị để có thể nghiên cứu, tư vấn và giảng dạy ở bậc đại học, cao đẳng...

1.2.2. Về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc.

- Biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng những giá trị văn hóa của dân tộc, của nhân loại và những chuẩn mực của cộng đồng, của nghề nghiệp.

1.2.3. Năng lực hoạt động nghề nghiệp cơ bản

Sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế chính trị có những năng lực hoạt động nghề nghiệp sau:

- Có kỹ năng và phương pháp sư phạm trong giảng dạy Kinh tế chính trị và các môn học khác về kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành phố và đoàn thể...

- Có năng lực tham mưu tư vấn cho các cấp lãnh đạo, quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức cũng như điều khiển các hoạt động kinh tế.

- Có năng lực nắm bắt, phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống kinh tế - xã hội nảy sinh trong thực tiễn

- Có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- *Giảng dạy* chuyên ngành kinh tế chính trị và các môn học khác về kinh tế tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành, đoàn thể...

- *Tham mưu tư vấn* cho các cấp lãnh đạo quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và trong các doanh nghiệp, cũng như trong các cơ quan nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

1.2.5. *Trình độ ngoại ngữ*: Người học tốt nghiệp từ năm 2017 trở đi phải đạt trình độ ngoại ngữ B1 khung châu Âu (tương đương 500 điểm TOEIC hoặc 450 điểm TOEFL hoặc 4.5 điểm IELTS).

1.2.6. *Trình độ Tin học*: Người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức tin học văn phòng trình độ A, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

2. Thời gian đào tạo: 2 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Chương trình đào tạo toàn khóa gồm 67 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính đều có thể dự thi vào ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị nếu có đủ các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp đại học;

- Có đủ sức khỏe sức khỏe để học tập theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế

- Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) số 10/TTLB ngày 18-8-1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20-8-1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã có bằng tốt nghiệp đại học.

Thí sinh là người nước ngoài được tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26-6-2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai; Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCCT ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

6. Thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 24 Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCCT ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

7. Nội dung chương trình:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 67 tín chỉ trong đó:

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Phân bổ		Học phần tiên quyết	Học kỳ
				Lý thuyết	Thực hành		
Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			10				
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	2.0	1.5	0.5		1
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.0	1.5	0.5		1
3	CN01011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0	1.5	0.5		2
4	LS01002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2.0	1.5	0.5		3
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	1.5	0.5		3
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			57				
Kiến thức cơ sở ngành			13				
<i>Bắt buộc</i>			9				
6	KT02101	Địa lý kinh tế	2.0	1.5	0.5		1
7	KT02102	Lịch sử kinh tế quốc dân	3.0	2.0	1.0		1
8	KT02170	Lịch sử các học thuyết kinh tế từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX	2.0	1,5	0,5		1
9	KT02104	Lịch sử các học thuyết kinh tế thế kỷ XX	2.0	1.5	0.5		1
<i>Tự chọn</i>			4/10				
10	KT02106	Kinh tế vi mô	2.0	1.5	0.5	KT02104	2
11	KT02107	Kinh tế vĩ mô	2.0	1.5	0.5		2

12	KT02109	Kinh tế lượng	2.0	1.5	0.5		2
13	ĐC01009	Xác suất thống kê	2.0	1.5	0.5		2
14	KT02111	Kinh tế tri thức	2.0	1.5	0.5		2
Kiến thức ngành và chuyên ngành			34				
<i>Bắt buộc</i>			22				
15	KT03151	Kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa	3.0	2.0	1.0		1
16	KT03114	Kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam (I)	2.0	1.5	0.5		1
17	KT03115	Kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam (II)	2.0	1.5	0.5	KT03114	2
18	KT03116	Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa	3.0	1.5	1.5	KT03151	2
19	KT03117	Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2.0	1.5	0.5		2
20	KT01003	Kinh tế phát triển	2.0	1.5	0.5	KT02104	2
21	KT03118	Kinh tế công cộng	2.0	1.5	0.5	KT02104	2
22	KT03119	Các phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị	3.0	1.5	1.5	KT03117	3
23	KT03120	Thực hành phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị	3.0	0.5	2.5		3
<i>Tự chọn</i>			6/12				
24	KT01004	Nguyên lý quản lý kinh tế	2.0	1.5	0.5		3
25	KT03122	Kế toán đại cương	2.0	1.5	0.5		3
26	KT03123	Marketing căn bản	2.0	1.5	0.5		3
27	KT03124	Kinh tế môi trường	2.0	1.5	0.5		3
28	QT03602	Quan hệ kinh tế quốc tế	2.0	1.5	0.5		3
29	KT03126	Thương mại quốc tế	2.0	1.5	0.5		3
Kiến thức bổ trợ			6				
<i>Bắt buộc</i>			4				
30	KT03127	Các chuyên đề kinh tế	2.0	1.5	0.5	KT03115	2
31	KT03129	Quản trị nguồn nhân lực	2.0	1.5	0.5		3

<i>Tự chọn</i>			2/6				
32	KT03130	Thị trường chứng khoán	2.0	1.5	0.5	KT01003	3
33	KT03131	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế	2.0	1.5	0.5		3
34	KT03132	Quản trị tài chính công	2.0	1.5	0.5		3
35	KT03134	<i>Thực tập nghề nghiệp</i>	3.0	0.5	2.5	KT03120	4
36	KT04003	<i>Khóa luận</i>	7.0	0.5	6.5		4
<i>Các học phần thay thế khóa luận</i>			7.0				4
37	KT02105	Thống kê kinh tế	2.0	1.5	0.5		4
38	KT03128	Thương mại điện tử	2.0	1.5	0.5		4
39	KT03137	Phương pháp nghiên cứu Kinh tế chính trị	3.0	1.5	1.0	KT03117	4
Tổng			67				

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam